

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H
Số: 69/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
V, ngày 07 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: anh Đỗ Văn B – SN: 1991
HKTT tại: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh H

Bị đơn: chị Trần Thị T – SN: 1993
HKTT tại: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh H

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: cháu Đỗ Việt A –SN: 12/03/2014, cháu là Đỗ Tâm A –SN: 28/04/2017 và cháu Đỗ Tuệ A –SN: 28/04/2017.

Đều có HKTT tại: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,58,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 06 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 06 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Đỗ Văn B và chị Trần Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh Đỗ Văn B và chị Trần Thị T đều xin thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Đỗ Văn B và chị Trần Thị T xác định vợ chồng sinh được ba cháu: Cháu Đỗ Việt A –SN: 12/03/2014, cháu Đỗ Tâm A –SN: 28/04/2017 và cháu Đỗ Tuệ A –SN: 28/04/2017. Hiện nay các cháu đang ở với anh B tại thôn Đ, xã Đ.

Chị Trần Thị T và anh Đỗ Văn B tự nguyện, tự thống nhất giao các cháu cháu Đỗ Việt A –SN: 12/03/2014, cháu Đỗ Tâm A –SN: 28/04/2017 và cháu Đỗ Tuệ A –SN:

28/04/2017 cho anh Đỗ Văn B được tiếp tục được nuôi dưỡng các cháu cho đến khi các cháu đủ 18 hoặc khi có yêu cầu mới.

Anh Đỗ Văn B tự nguyện không yêu cầu chị T phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cùng anh.

Chị Trần Thị T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

Về tài sản chung vợ chồng, về ruộng nông nghiệp, về công nợ, về công sức: anh Đỗ Văn B và chị Trần Thị T xác định anh chị không có, nếu có anh chị tự nguyện tự giải quyết với nhau và tự nguyện không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: anh Đỗ Văn B tự nguyện xin chịu cả 150.000 tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ với 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh B đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000379 ngày 10/03/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lâm anh B đã nộp đủ. Anh B tự nguyện sung công quỹ nhà nước số tiền còn lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Đ
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Văn T